

Bản án số: 11/2019/HSST.

Ngày: 07/3/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Văn Phương

- Ông Dương Đình Luật

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR – VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 29/01/2019, đối với bị cáo:

Trương Quốc C (tên gọi khác: Chó), sinh năm: 1996 tại Bà Rịa Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Văn H (1972) và bà Nguyễn Thị S (1969).

Tiền án: không

Tiền sự:

- Ngày 16/11/2017, bị chủ tịch UBND xã Bàu Lâm ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số: 582/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 (đã chấp hành xong).

- Ngày 08/12/2017, bị Công an xã Bàu Lâm xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với số tiền 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, theo quyết định số: 04/QĐ-XPVPHC ngày 08/12/2017 (đã chấp hành xong).

Nhân thân: Ngày 20/11/2018, bị Công an thị trấn Long Điền, huyện Long Điền xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số: 05/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2018 (chưa chấp hành).

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Xuyên Mộc (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BR – VT.

3/ Ông Đặng Công H, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BR – VT.

4/ Bà Trịnh Thị N, sinh năm: 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BR – VT.

5/ Ông Võ Hoàng H, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BR – VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với anh Võ Hoàng H, sinh năm: 1995 trú tại ấp A, xã B, huyện C từ trước nên ngày 04/9/2018, bị cáo Trương Quốc C đã nhờ anh H mượn xe của bạn anh H là anh Bùi Thanh T, sinh năm: 1997 trú tại Ấp A, xã BL, huyện XM. Sau khi mượn được xe, bị cáo đã tìm gặp chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1999 (là bạn gái của bị cáo) và rủ chị P đi thành phố Bà Rịa chơi. Bị cáo và P ở lại thành phố Bà Rịa chơi đến ngày 08/9/2018 do hết tiền nên bị cáo đã bán xe mô tô biển kiểm soát 72G1 – 52687 của anh T cho một người tên Cường không rõ lai lịch, với giá 2.500.000đ rồi bỏ trốn. Đến ngày 16/11/2018, bị cáo bị công an thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bắt giữ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo trước đây.

Vật chứng trong vụ án bao gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 72G1-52687 hiệu honda Blade, số khung: 3647GY048585, số máy: AJ36E0498994 do ông Đặng Công H đứng tên trong giấy đăng ký xe. Cơ quan điều tra công an huyện Xuyên Mộc đã tiến hành truy tìm, thu hồi xe nhưng không có kết quả.

- 02 (hai) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Cu, Trịnh Thị N và 01 sổ hộ khẩu bỏ trong cốp xe bị cáo đã vứt bỏ không xác định được vị trí nên không thu hồi được.

Theo kết luận định giá số 27/KL-HĐĐG ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xác định xe mô tô biển kiểm soát 72G1-52687 tại thời điểm xảy ra vụ án có giá là 16.469.000đ

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và anh T đã thỏa thuận bồi thường trị giá xe và các chi phí khác tổng cộng là 20.000.000đ. Bà Nguyễn Thị S là mẹ của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo 5.000.000đ và bà Sang không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho bà Sang.

Đối với người mua xe của bị cáo, tên Cường không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra công an huyện Xuyên Mộc đang tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tách riêng để tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị P và anh Võ Hoàng H là người đi cùng và mượn xe từ anh T cho bị cáo, nhưng chị P và anh H không biết được ý định chiếm đoạt tài sản của bị cáo nên không xem xét trách nhiệm và không xử lý hình sự mà chỉ đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-XM ngày 24/01/2019 của VKSND huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo Trương Quốc C về tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như đã nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên

- Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo nhận biết hành vi của bị cáo là sai trái và đồng ý với quyết định truy tố trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc. Tuy nhiên, bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo, hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thể hiện:

Ngày 04/9/2018, bị cáo Trương Quốc C đã có hành vi lợi dụng lòng tin của người bị hại là anh Bùi Thanh T để mượn xe máy của anh T, sau đó bị cáo không trả xe lại cho anh T mà mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.469.000đ (mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi chín ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm được quy định tại Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe nhưng với bản chất thích ăn chơi, lười lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh T để bán kiếm tiền tiêu xài. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một

mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án nhưng có đến 02 tiền sự, trong đó một tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và một tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 20/11/2018, sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T, bị cáo lại tiếp tục bị công an thị trấn Long Điền, huyện Long Điền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không biết tu dưỡng bản thân. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả đối của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và mẹ ruột của bị cáo là bà Nguyễn Thị S đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000đ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Xe mô tô biển kiểm soát 72G1 – 52687 hiệu honda Blade, số khung: 3647GY048585, số máy: AJ36E0498994 do ông Đặng Công H đứng tên trong giấy đăng ký xe. Tuy nhiên, qua làm việc thì xác định được xe mô tô nói trên là do bà Trịnh Thị N là mẹ ruột của anh T mua cho anh T nhưng nhờ ông Hùng đứng tên trong giấy đăng ký. Cơ quan điều tra công an huyện Xuyên Mộc đã tiến hành truy tìm, thu hồi xe nhưng không thu hồi được.

Theo kết luận định giá số: 27/KL-HĐĐG ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì xe mô tô biển kiểm soát 72G1-52687 tại thời điểm xảy ra vụ án có giá là 16.469.000đ. Tại phiên Tòa, bị cáo và anh T thỏa thuận bồi thường trị giá xe và các chi phí khác tổng cộng là 20.000.000đ. Xét thấy sự thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận. Bà Nguyễn Thị S là mẹ của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo 5.000.000đ, bà Sang không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho bà Sang. Xét

đây là sự tự nguyện của đương sự do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Như vậy, bị cáo có nghĩa vụ thanh toán cho anh Bùi Thanh T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

- Đối với 02 (hai) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Cu, Trịnh Thị N và 01 sổ hộ khẩu ông Cu và bà Nguyệt không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Quốc C (tên gọi khác: Chó) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Trương Quốc C (tên gọi khác: Chó) **20 (hai mươi)** tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 16 tháng 11 năm 2018.

3. Về phần dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trương Quốc C và anh Bùi Thanh T, bị cáo Trương Quốc C có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Thanh T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo Trương Quốc C (tên gọi khác: Chó) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy